

Số: 25/QĐ-TA

An Giang, ngày 24 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp, gồm có:

Thẩm phán: Bà Nguyễn Anh Thư.

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Tiểu Ngọc.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang, tiến hành xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 117/QĐ-TA ngày 11 tháng 6 năm 2026 đối với:

Họ và tên: Lê Trường G, sinh ngày 20/10/1989, CCCD số: 089089008179; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 9/12; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã C, tỉnh An Giang;

Tiền án: không; tiền sự: 01 lần “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Con ông Lê Văn T1 và bà Lê Thị B.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Lê Thanh Tùng – Công an xã C, tỉnh An Giang là người đại diện theo ủy quyền của Trưởng Công an xã C, tỉnh An Giang (theo Giấy ủy quyền số 07/CAX) (có mặt);

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang: Bà Lê Thị Thảo – Kiểm sát viên (có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo Biên bản ghi lời khai ngày 12/5/2026 tại Công an xã C, tỉnh An Giang đối tượng Lê Trường G khai: Giang đang trong diện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã C, thời hạn quản lý từ ngày 25/8/2025 đến ngày 25/8/2026. Ngày 08/5/2026, G sử dụng ma túy tại khu vực mé sông thuộc khu vực ấp T, xã C, tỉnh An Giang cách nhà G khoảng 70m, nên ngày 12/5/2026 bị Công an xã C, tỉnh An Giang đưa đi xét nghiệm, kết quả dương tính với chất ma

túy, loại Methamphetamine. Công an xã C, tỉnh An Giang lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với G.

Theo Biên bản vận động người nghiện ma túy đăng ký cai nghiện tự nguyện ngày 17/5/2026 G cam kết trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày 17/5/2026 sẽ đăng ký cai nghiện. Tuy nhiên, sau thời hạn trên thì G không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

Ngày 18/5/2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 2957/QĐ-UBND về việc dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 25/5/2026, Trưởng Công an xã C, tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 3073/QĐ-QLNN về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với G.

Ngày 27/5/2026, Công an xã C, tỉnh An Giang ban hành Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với G và ấn định thời gian để G nghe đọc, sao chép G liệu có trong hồ sơ. G đã nhận thông báo này và đã nghe đọc G liệu có trong hồ sơ theo quy định.

Ngày 02/6/2026, Trưởng Công an xã C, tỉnh An Giang ban hành Đề nghị số 86/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với G với thời hạn theo quy định.

Tại phiên họp:

- Ý kiến của đại diện Công an xã C, tỉnh An Giang: Giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với G với thời gian tập trung cai nghiện theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp: Thẩm quyền xem xét, thời hiệu, điều kiện áp dụng, hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật. Nhận thấy, Lê Trường G là người đã trưởng thành, không đồng ý đăng ký cai nghiện tự nguyện. Do đó, Trưởng Công an xã C đề nghị đưa Lê Trường G vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ, để Lê Trường G có điều kiện được chữa bệnh, lao động và học tập trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình lập hồ sơ, Lê Trường G đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm pháp luật, bản thân chưa tiền án, tiền sự. Do đó, cần áp dụng mức phù hợp đối với Lê Trường G và phòng ngừa chung trong xã hội.

Từ những phân tích trên, đề nghị Toà án nhân dân khu vực 11 – An Giang căn cứ các Điều 9, Điều 10, Điều 95, Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 32 Luật Phòng chống ma túy năm 2021, đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Trường G** thời hạn từ 18 đến 20 tháng.

XÉT THẤY:

*** Về tố tụng:**

Hồ sơ đề nghị của **Công an xã C**, tỉnh An Giang được thực hiện đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

*** Về nội dung:** Đối tượng **G** là thành phần nghiện, đang trong diện quản lý người sử dụng chất ma túy tuy nhiên trong thời gian quản lý **G** tiếp tục sử dụng ma túy bị Công an phát hiện, **G** không đồng ý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. **G** thừa nhận vào ngày 08/5/2026 có sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 12/5/2026 bị **Công an xã C** phát hiện, đưa đi xét nghiệm với kết quả dương tính với chất ma túy. Lời khai nhận của **G** phù hợp với kết quả xét nghiệm của cơ quan chuyên môn, biên bản vi phạm hành chính do **Công an xã C** lập và các Giang liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đề nghị. Vì vậy, Trưởng **Công an xã C** đề nghị đưa **G** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đủ điều kiện theo quy định tại Điều 5, Điều 23, Điều 28, Điều 30, Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy 2021; vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Về tình tiết giảm nhẹ, **Lê Trường G** tự nguyện khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2025, nên cần xem xét giảm nhẹ cho **Lê Trường G** khi quyết định thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 6; Điều 95, 96, 103, 104, 105, 107 và Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 5, 23, 28, 30, 32 và Điều 55 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; các Điều 3, 20, 21, 23, 24, 25, 30, 31 và Điều 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Nghị định số: 105/NĐCP, ngày 4/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy; Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy và Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Trường G**, sinh ngày 20/10/1989; CCCD số: 089089008179; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: **ấp T, xã C, tỉnh An Giang**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (*mười tám*) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Thời hạn kiến nghị của **Công an xã C**, tỉnh An Giang và thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang là 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

Thời hạn khiếu nại của **Lê Trường G** là 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: **Công an xã C**, tỉnh An Giang đưa **Lê Trường G** vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh An Giang.

Nơi nhận:

- Người bị đề nghị;
- TAND tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - AG;
- Ủy ban nhân dân xã Cù Lao Giêng, AG;
- Trưởng Công an xã Cù Lao Giêng, AG;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thư